

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2023/HSST

Ngày: 16/10/2023

NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Bình

2. Bà Nguyễn Thị Chung

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký
Tòa án nhân dân quận T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Bà Phạm Thị Thanh Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân D**, sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT và chỗ ở: thôn P, xã P, Hện L, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/12; Con ông: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1961; Con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963.

Theo danh chỉ bản số 320 lập ngày 16/6/2022 tại Công an quận T, Hà Nội thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ ngày 08/6/2023, tạm giam ngày 16/6/2023 - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tổng Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Khôn; Sinh năm 2000 tại T; ĐKNKTT: thôn T, xã T, Huyện T, tỉnh T; Chỗ ở: không cố định; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Bố là Tổng Văn H, sinh năm: 1977; Mẹ là Trịnh Thị M, sinh năm: 1982.

Theo danh chỉ bản số 445 ngày 26/8/2023 lập tại Công an quận T thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác - Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Đặng Văn S, bà Nguyễn Thị T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đ và Cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 17h00' ngày 03/02/2023 tại trước số 20 ngách 24/612 L, P, T, Hà Nội tổ công tác Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T - Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện Nguyễn Trung T đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Yamaha có biển kiểm soát 29F1- 488.82 có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T tự tay lấy từ túi áo khoác đang mặc bên phải phía trước ra một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilong bên trong có 02 viên nén màu hồng và 01 túi nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác. T khai nhận là ma túy tổng hợp của T, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa T cùng tang vật về cơ quan công an giải quyết.

Tang vật thu giữ:

- + 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilong màu trắng chứa hai viên nén màu hồng
- + 01 giấy phép lái xe số 010226046803 và 01 đăng ký xe số 030952
- + 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 29F1- 488.82

*Tại bản kết luận giám định số 742 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong có khối lượng 0,618 gam ma túy loại Ketamine;

02 viên nén màu hồng có khối lượng 1,017 gam ma túy loại MDMA.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T khai: T quen biết tài khoản Facebook “Oanh Kiều” từ ngày 01/2/2023. Qua nhắn tin, “Oanh Kiều” có rủ T đến nhà để cùng sử dụng ma túy, T đồng ý. “Oanh Kiều” gửi cho T số điện thoại 0977407043 của một người tên D để T liên hệ mua ma túy. T liên hệ với D mua 02 viên ma túy “kẹo”

và nửa chỉ ma túy “Ke”, D báo giá 400.000 đồng/ 01 viên “Kẹo” và 1.800.000 đồng nửa chỉ ma túy “Ke”. Tổng tiền là 2.600.000 đồng. T chuyển cho D tiền mua ma túy vào tài khoản số 101873685481 của ngân hàng Viettinbank. T đi đến quán cà phê đầu ngõ 612 L, T, Hà Nội để đợi D mang ma túy đến. Khoảng 16h50’, một người mang đến đưa cho T 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có ma túy. T cất giấu vào bên trong túi áo khoác bên phải, phía trước đang mặc rồi điều khiển xe máy đến gặp “Oanh Kiều”. Khi đi đến số 20 ngách 612/24 L, P, T, Hà Nội thì đội điều tra tội phạm về ma túy công an quận T kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại 0977407043 chủ thuê bao là anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1993, Địa chỉ: P, L, B. Số tài khoản 101873685481 chủ tài khoản là Nguyễn Xuân D. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Xuân D lên làm việc, tuy nhiên D không có mặt theo yêu cầu. Xác minh tại xã P, L, B xác định D không có mặt tại địa phương, D đi đâu làm gì không biết. Cơ quan điều tra đã tách hành vi, tài liệu liên quan đến D để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Ngày 08/6/2023 Tòa án nhân dân quận T xét xử đối với Nguyễn Trung T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS, xử phạt T 16 tháng tù.

Ngày 08/6/2023, Cơ quan điều tra Công an quận T xác định được Nguyễn Xuân D tại địa chỉ thôn P, xã P, L, B và tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với D, ra quyết định phục hồi giải quyết tin báo, khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân D Khai nhận: Khoảng 16h ngày 03/2/2023 khi D đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0929924999 hỏi mua 02 viên ma túy kẹo và nửa chỉ ma túy ke. Do không có ma túy và không biết giá nên D gọi điện cho Tống Văn H (sinh năm 2000, HKTT: xã T, Hện T, tỉnh T) là người bạn xã hội để hỏi giá. H báo giá cho D số tiền mua lượng ma túy trên là 2.200.000 đồng. Nguyễn Xuân D báo giá lại T là 2.600.000 đồng và gửi số tài khoản 101873685481 mở tại ngân hàng Viettin bank của chị Nguyễn Thị Th để T chuyển khoản số tiền mua ma túy vào đó. Khi nhận được tiền xong thì D chuyển khoản lại cho H 2.200.000 đồng vào số tài khoản mang tên Tống Văn H tại ngân hàng Vietcombank. D liên lạc với T hẹn địa điểm giao nhận ma túy. Khi nhận được tiền do D chuyển khoản, H

thuê xe ôm Grab giao 01 vỏ hộp giấy bên trong có chứa ma túy đến địa chỉ mà T đã nhắn tại 612 L, N, T, Hà Nội.

Đối với Tổng Văn H, D khai quen biết H được khoảng 01 năm, H sử dụng số điện thoại: 0396482210.

Cơ quan CSĐT thu giữ 02 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Xuân D gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ lưng màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động vỏ lưng màu tím in hình quả táo.

Hiện Tổng Văn H đang bị tạm giam trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T thụ lý tại trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

Cơ quan CSĐT tiến hành cho Nguyễn Xuân D, Tổng Văn H nhận dạng, kết quả: Nguyễn Xuân D nhận ra được Tổng Văn H trong bản ảnh là người mà D đã giới thiệu khách mua ma túy cho và cHển khoản 2.200.000 đồng tiền mua ma túy ngày 3/2/2023 và H nhận ra D là người đã trao đổi mua ma túy với H.

Quá trình điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của D và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Về nguồn gốc số ma túy, H khai H mua của một người không quen biết (mua qua ứng dụng Telegram) từ ngày 1/2/2023 với giá 1.400.000 đồng, H cất giấu trong nhà với mục đích nếu gặp khách sẽ bán kiếm lời. Do thời gian đã lâu nên H không nhớ thông tin gì về người này. Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác định người đã bán ma túy cho Tổng Văn H.

Tổng Văn H sử dụng số điện thoại: 0396482210 và STK Vietcombank: 9396482210 tên chủ tài khoản Nguyễn Thị T. Số tài khoản này, H nhờ một người bạn của mình tên Nguyễn Thị T dùng giấy tờ tùy thân để mở giúp nhưng mở với số điện thoại của H để H toàn quyền sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của chị Nguyễn Thị T (sinh năm 2003, HKTT: Đ – B – S – Hà Nội). Việc H sử dụng như thế nào thì Nguyễn Thị T không biết. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với T.

Cáo trạng số 53/CT-VKSTH ngày 26/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố Nguyễn Xuân D và Tổng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân D và Tống Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo D được hưởng lợi số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), bị cáo H được hưởng lợi số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Các bị cáo đều xin được xem xét giảm nhẹ mức án.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân D không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tích cực phối hợp với các cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 BLHS – xử lý Nguyễn Xuân D mức án từ 36 đến 42 tháng tù, không phạt tiền bị cáo; Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử lý bị cáo Tống Văn H mức án từ 36 đến 42 tháng tù, không phạt tiền bị cáo. Buộc bị cáo D truy nộp 400.000đ, buộc bị cáo H truy nộp 800.000đ tiền thu lời bất chính; Tịch thu sung công 02 điện thoại đã thu giữ của bị cáo D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Các bị cáo khai nhận hành vi tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có liên quan, vật chứng thu giữ và kết luận giám định, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h00' ngày 03/2/2023, tại trước cửa số nhà 20 ngách 612/24 L, phường N, quận T, Hà Nội, tổ công tác Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T đã bắt quả tang Nguyễn Trung

T đang tàng trữ trái phép 1,017g ma túy loại MDMA, và 0,618g ma túy loại Ketamine, là số ma túy T mua của Nguyễn Xuân D và Tống Văn H. Ngày 08/6/2023, Nguyễn Trung T đã bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Xuân D và Tống Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với cả hai bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Xuân D có hoàn cảnh khó khăn, có bố từng tham gia quân đội nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với D.

[4]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước và gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và vai trò ngang nhau nên cần xử phạt tù giam nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xem xét hoàn cảnh gia đình, cho bị cáo D mức án nhẹ hơn bị cáo H để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo D được hưởng lợi 400.000đ, bị cáo H được hưởng lợi 800.000đ đều là tiền hưởng lợi bất chính nên cần buộc các bị cáo truy nộp để sung công quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo D không được chấp nhận vì bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không có căn cứ để áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo:

01 điện thoại di động Iphone và 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân D đều có liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Từ phân tích, nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D và Tống Văn H cùng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Xuân D 34 (ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D phải truy nộp số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Tống Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Buộc bị cáo Tống Văn H phải truy nộp số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 106, Điều 277, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

- *Tịch thu sung công quỹ nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Imei 35576307253040 đã qua sử dụng, lưng máy bị trầy xước có 01 mắt camere, không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, Imei 353997896214642, đã qua sử dụng, có 3 mắt camera, lưng máy có hình quả táo bị kHết góc bên phải, không kiểm tra chất lượng.

Các tang vật hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội, theo biên bản bàn giao tang vật, vật chứng ngày 28/9/2023.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân

- Công an, VKS, THADS Q.T;
- Tòa án NDTP Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

Nguyễn Thu Huyền